

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HS-ST

Ngày: 27-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Nhung.
2. Ông Trần Quốc Toàn.
3. Bà Lê Vân Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Đức C (tên gọi khác: Không); số CCCD: 015089010117; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1989 tại xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái nay là Thôn 2, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956; vợ là Trần Thị Lan A, sinh năm 2000; có 01 người con sinh năm 2023; tiền án; tiền sự: Không. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 20-03-2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14-3-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Trần Hòa B - Luật sư, Văn phòng Luật sư Quang Vinh, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Đào Trọng T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, Khánh Tiên, Yên Khánh, Ninh Bình nay là xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện tại: Tòa S112 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

+ Bà Trần Thị Mai D, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Bản Co Cọi, xã Liên Sơn, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện tại: Tòa S112 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

(Ông T và bà D đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi phạm tội, Phan Đức C là cán bộ thuộc UBND xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai. Do làm ăn thua lỗ, đồng thời tham gia đánh bạc trên mạng dẫn đến nợ nần, nên C đã nảy sinh ý định lừa bán đất cho vợ chồng ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D để lấy tiền trả nợ. Đầu tháng 10 năm 2024, C thỏa thuận bán cho vợ chồng ông T một thửa đất ở tổ 2, thị trấn Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (nay là xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai) với giá 5.500.000.000 đồng, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) Cường đang thế chấp tại ngân hàng MB, Chi nhánh Yên Bái để vay số tiền 4.180.000.000 đồng lấy vốn làm ăn, C yêu cầu vợ chồng ông T phải chuyển tiền trước để C trả vào Ngân hàng và rút GCNQSDĐ về sẽ làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông T. Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước và đã cùng nhau làm ăn nhiều lần nên vợ chồng ông T, bà D đã tin tưởng đồng ý.

Ngày 03-10-2024, hai bên đã lập một hợp đồng chuyển nhượng viết tay không công chứng, chứng thực. Sau khi ký hợp đồng (từ ngày 03-10-2024 đến ngày 21-10-2024) bà D đã nhiều lần chuyển khoản cho C với tổng số tiền là 5.290.000.000 đồng (số tiền còn lại 210.000.000 đồng ông bà T Dg sẽ thanh toán nốt sau khi hoàn thiện thủ tục sang tên). Tuy nhiên, sau khi nhận tiền C đã chi tiêu và đánh bạc “Tài xỉu” trên mạng hết toàn bộ số tiền trên.

Đến tháng 12/2024, vợ chồng ông T, bà D phát hiện C không dùng số tiền đặt cọc để trả ngân hàng rút Giấy chứng nhận QSDĐ về làm thủ tục sang tên như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nên ông T, bà D đã thỏa thuận với C về việc sẽ bỏ ra số tiền 4.350.000.000 đồng thanh toán với ngân hàng MB (cả gốc và lãi) để C làm thủ tục rút Giấy chứng nhận QSDĐ ra và làm thủ tục sang tên mảnh đất nêu trên cho vợ chồng ông T, bà D. C đồng ý và cùng vợ chồng ông T đến Ngân hàng để tắt toán khoản vay và C lấy Giấy chứng nhận QSDĐ về, hai bên

đã làm xong thủ tục chuyển nhượng sang tên tại cơ quan Nhà nước.

Ngày 13-01-2025, ông T và bà D làm đơn tố giác Phan Đức C đến Cơ quan cảnh sát điều tra. Tại cơ quan điều tra Phan Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 968/KL-HĐĐGTS ngày 14-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, đã kết luận:

“Thửa đất số 01, tờ bản đồ số “00”, địa chỉ tại tổ 2, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, diện tích 1.101 m²

Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

Mục đích sử dụng đất: Đất ở 134,5 m²; Đất trồng cây lâu năm 24m²; Đất trồng cây hàng năm khác 576,7 m²; Đất nuôi trồng thủy sản: 365,9 m²

Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: đến năm 2056; Đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản: Đến năm 2035.

Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền như giao đất có thu tiền sử dụng đất diện tích 134,5 m²; Công nhận quyền như giao đất không thu tiền sử dụng đất diện tích 966,5 m²

Giá trị thửa đất nêu trên tại thời điểm tháng 10/2024 là 5.500.000.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*)”.

Quá trình điều tra, truy tố Phan Đức C khai nhận đã thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào khoảng tháng 10/2024 đến khi bị bắt tạm giam ngày 14-03-2025.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone XS Max; số IMEI 357276099642154, màu vàng, không có sim, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Phan Đức C.

* Bị hại ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D: Điều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, yêu cầu Tòa giải quyết buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền là 4.140.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Cáo trạng số 32/CT-VKSLC-P2 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Phan Đức C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Bị cáo Phan Đức C thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày bản luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đức C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Đức C phải bồi thường cho ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D số tiền là 4.140.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone XS Max; số IMEI 357276099642154, màu vàng, không có sim, cũ đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình. Sau khi sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo từ 12 năm đến 14 năm tù.

Bị cáo không tranh luận gì, khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cùng vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng tháng 10/2024, bị cáo Phan Đức C đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng để chiếm đoạt của ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D tổng số tiền là 4.140.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Phan Đức C thỏa thuận bán cho vợ chồng ông T một mảnh đất ở tổ 2, thị trấn Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (nay là xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai) với giá 5.500.000.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất nêu trên C đang thế chấp tại ngân hàng MB, chi nhánh Yên Bái để vay số tiền 4.180.000.000 đồng lấy vốn làm ăn, C đề nghị vợ chồng ông T phải chuyển tiền trước để C trả vào Ngân hàng sau đó rút Giấy chứng nhận QSDĐ về sẽ làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông T. Ngày 03-10-2024, hai bên đã lập một hợp đồng chuyển nhượng nhưng không công chứng. Sau khi ký hợp đồng bà D đã chuyển khoản cho C tổng số tiền là 5.290.000.000 đồng nhưng C không dùng số tiền đặt cọc để đến ngân hàng làm thủ tục thanh toán và rút sổ đỏ về làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông T, bà D như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Sau đó, ông T, bà D đã thanh toán với ngân hàng MB (cả gốc và lãi) số tiền 4.350.000.000 đồng để C làm thủ tục rút sổ đỏ ra và làm thủ tục sang tên mảnh đất nêu trên cho vợ chồng ông T, bà D. Do vậy, số tiền bị cáo C chiếm đoạt của vợ chồng ông T, bà D là 4.140.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo Phan Đức C chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của

người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nên cần phải được xử lý nghiêm minh là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Đức C phải bồi thường cho ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D số tiền 4.140.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone XS Max; số IMEI 357276099642154, màu vàng, không có sim, cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các nội dung khác:

Bị cáo Phan Đức C khai có hành vi đánh bạc trên mạng Internet. Tuy nhiên bị cáo không nhớ đường link, tài khoản cá nhân để đăng nhập tham gia đánh bạc trên mạng do C đã xóa không thể khôi phục. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để sao kê tài khoản và phục hồi dữ liệu, đồng thời tiến hành truy xét các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc cùng Phan Đức C nhưng không xác định được cụ thể là ai là người tham gia đánh bạc cùng với Phan Đức C. Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vật chứng hay tài liệu gì liên quan đến việc đánh bạc, các tài liệu thu thập được chỉ là lời khai của C. Bản thân C cũng không nhớ được chính xác các tài khoản nào của C đã chuyển tiền để đánh bạc, số lượng tiền chuyển đến, chuyển đi không chính xác. Nên cơ quan điều tra không khởi tố C về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đức C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức C **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 14-3-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Đức C phải bồi thường cho bị hại ông Đào Trọng T và bà Trần Thị Mai D số tiền 4.140.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone XS Max; số IMEI 357276099642154, màu vàng, không có sim, cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Đức C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 112.140.000 đồng (Một trăm mười hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cq CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, CA tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CAT Lào Cai;
- Bị cáo (Trại Tạm giam số 2);
- **UBND xã MCC, tỉnh Lào Cai;**
- Người bào chữa; Bị hại;
- Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiêu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

